TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2018
"V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoa;

2. Ông Siu Tơ Lul.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Đậu Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Chị L có mặt, anh L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2018, các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy L tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 22 tháng 3 năm 2007. Sau khi kết hôn chị và anh L chung sống với nhau tại

Tổ 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian đầu chung sống anh chị sống hạnh phúc được đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cãi vã và xúc phạm lẫn nhau. Mỗi người có một cách sống riêng, cuộc sống vợ chồng trở nên tẻ nhạt. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị và anh L đã không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Chị đã suy nghĩ kỹ và cho anh L thời gian và cơ hội để thay đổi nhưng anh L không thay đổi gì, chị không còn tình cảm với anh L. Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Nguyễn Duy L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên, sinh ngày 19/7/2010 và cháu Nguyễn Duy Khôi, sinh ngày 12/2/2012. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu. Nếu anh L không đồng ý thì chị yêu cầu được Nguyễn Duy Khôi và giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên cho anh L nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Duy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Duy L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện về chung sống và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 22 tháng 3 năm 2007. Sau khi kết hôn thì anh và chị L chung sống hạnh phúc được 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, mỗi người có 01 cuộc sống riêng dẫn đến thường xuyên cãi vả, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống ngày càng rạng nứt. Anh và chị L đã cố gắng nhiều để vợ chồng hòa hợp nuôi dạy con chung nhưng không được. Anh cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa thực sự trầm trọng, anh mong muốn các cháu lớn lên có tình cảm cả mẹ và cha nên tại các phiên hòa giải anh L không đồng ý ly hôn với chị L. Tại phiên tòa, anh L có ý kiến nếu chị L nhất quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên, sinh ngày 19/7/2010 và cháu Nguyễn Duy Khôi, sinh ngày 12/2/2012. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Nguyễn Duy Khôi và cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Duy L; Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên, sinh ngày 19/7/2010 cho anh L và giao cháu Nguyễn Duy Khôi, sinh ngày 12/2/2012 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh L và chị L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này; Về phần tài sản chung và nợ chung: Do các bên đương sự không có yêu cầu nên miễn xét; Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18 tháng 7 năm 2017, chị Nguyễn Thị Mỹ L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Duy L. Cùng với đơn khởi kiện chị L đã nộp kèm các tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn đúng theo quy định của pháp luật; Anh L cư trú tại Tổ 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Duy L có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 3 năm 2007 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép hay ép buộc, cho nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Tại các phiên hòa giải anh L không đồng ý ly hôn với chị L. Tuy nhiên tại phiên tòa anh L đồng ý ly hôn với chị L, việc thỏa thuận này là tự nguyện và hợp pháp nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mỹ L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên, sinh ngày 19/7/2010 và cháu Nguyễn Duy Khôi, sinh ngày 12/2/2012. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu. Nếu anh L không đồng ý thì chị yêu cầu được Nguyễn Duy Khôi và giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên cho anh L nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại Tòa án cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên, sinh ngày 19/7/2010 đã có lời khai thể hiện nguyện vọng sống cùng cả bố và mẹ, không đồng ý bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa anh L không đồng ý giao cháu Khôi và cháu Uyên cho chị L nuôi dưỡng vì lý do: Hiện nay các cháu đang sống với bà nội, hoàn toàn khỏe mạnh, đang được đi học và phát triển bình thường, anh không muốn chia rẽ tình cảm chị em của các cháu, thu nhập của anh đảm bảo hoàn toàn về vật chất cho các cháu sinh sống, học hành và phát triển tốt. Do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cả hai cháu Khôi và Uyên, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy cả anh L và chị L đều có quyền ngang nhau trong việc nuôi con và để đảm bảo cho việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên tạo môi trường sống tốt nhất và đảm về cuộc sống vật chất cho các con. Hiện nay cả hai cháu Khôi và Uyên đều còn nhỏ cần có thời gian quan tâm chăm sóc, dạy dỗ về mọi mặt để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các cháu. Do đó để đảm bảo công bằng cho cả anh L và chị L, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên, sinh ngày 19/7/2010 cho anh L nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Duy Khôi, sinh ngày 12/2/2012 cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Duy L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Duy L không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét;

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 246 và Điều 266 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu càu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Uyên, sinh ngày 19/7/2010 cho anh Nguyễn Duy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Giao cháu Nguyễn Duy Khôi, sinh ngày 12/2/2012 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Duy L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007541 ngày 23/7/2018 của Chi cục thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Uỷ ban nhân dân TT C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tiến Sỹ